VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2020/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi

Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (sau đây gọi là Thông tư số 24/2017/TT-NHNN)

1. Bổ sung Điều 3a như sau:

"Điều 3a. Thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy phép

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Thống đốc) có thẩm quyền quyết định:

a) Thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng;

b) Thu hồi Giấy phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân công của Thống đốc.

2. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có thẩm quyền quyết định:

a) Thu hồi Giấy phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn, trừ các chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Thu hồi Giấy phép đối với văn phòng đại diện trên địa bàn.".

2. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Chấp thuận đề nghị giải thể:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải:

(i) Thuê doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của năm liền kề trước năm đề nghị giải thể và quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể;

(ii) Xây dựng phương án thanh lý tài sản theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này và trên cơ sở kết quả thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a(i) Khoản này;

(iii) Lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3a Thông tư này;

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thẩm định hồ sơ, có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc trình Thống đốc có văn bản gửi lấy ý kiến:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về thực trạng tổ chức, hoạt động, khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; quan điểm về việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép, kiến nghị các biện pháp xử lý liên quan đến thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng trên địa bàn;

(ii) Ủy ban nhân dân về quan điểm việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn;

(iii) Một số Bộ, ngành, đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan về việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép (nếu cần thiết);

c) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định hồ sơ, có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc trình Thống đốc có văn bản gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b(ii), b(iii) Khoản này;

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị lấy ý kiến, các cơ quan, đơn vị được gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b, c Khoản này có văn bản tham gia ý kiến gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

đ) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tổng hợp ý kiến, trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản chứng minh được khả năng

thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đảm bảo quyền lợi cho khách nợ, chủ nợ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có văn bản chấp thuận giải thể, trong đó có nội dung chấp thuận phương án thanh lý tài sản, yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập Hội đồng thanh lý, tiến hành thanh lý tài sản theo phương án thanh lý tài sản đã được chấp thuận; thành lập Tổ giám sát thanh lý; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan;

e) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm đ(ii) Khoản này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện quy định tại điểm đ(i) Khoản này;

g) Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản không chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản từ chối chấp thuận giải thể, trong đó nêu rõ lý do.".

3. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3a:

a) Trong thời hạn năm mươi (50) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này; hoặc

(ii) Có quyết định chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư này. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; hoặc

(iii) Có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có);

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm a(iii) Khoản này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc theo quy định tại điểm a(i) hoặc điểm a(ii) Khoản này;

c) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều này, Thống đốc có quyết định hoặc văn bản theo quy định tại điểm a Khoản này.".

4. Bổ sung khoản 3a Điều 7 như sau:

"3a. Thu hồi Giấy phép đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3a:

a) Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định chấm dứt thanh lý và quyết định thu hồi Giấy phép; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các vấn đề cần làm rõ liên quan đến quá trình thanh lý tài sản (nếu có);

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại điểm a(ii) Khoản này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện quy định tại điểm a(i) Khoản này.".

5. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép

1. Căn cứ kết luận thanh tra hoặc kết quả hoạt động giám sát ngân hàng có nội dung về việc giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền về chủ trương giải thể tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc có văn bản hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản; thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý.

2. Việc thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 7, Mục 2 Chương II Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trình tự thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 3a Điều 7 Thông tư này.".

6. Khoản 2 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành:

a) Đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước việc thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Bộ Tài chính, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có);

b) Đối với trường hợp thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3a Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia, Bộ Tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.".

7. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 10. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thanh lý

1. Thành phần Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng

a) Thành phần Hội đồng thanh lý bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; tối thiểu một (01) thành viên độc lập của Hội đồng quản trị (nếu có); Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng; một số thành viên khác trong số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát (nếu có); cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên góp vốn và năm (05) khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại tổ chức tín dụng (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, trường

hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên thay thế tham gia Hội đồng thanh lý; trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, người được cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại điểm a Khoản này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý;

c) Trường hợp tổ chức tín dụng có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b Khoản này.

2. Thành phần Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

a) Hội đồng thanh lý bao gồm Tổng Giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, tối thiểu một (01) thành viên do ngân hàng mẹ chỉ định và năm (05) khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trường hợp khách hàng đồng ý) tại thời điểm đề nghị giải thể. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trường hợp khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng, cơ quan có thẩm quyền quyết định của ngân hàng mẹ lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý;

b) Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trường hợp khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), người được cơ quan có thẩm quyền quyết định của ngân hàng mẹ lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định tại điểm a Khoản này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý;

c) Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài có Tổng giám đốc (Giám đốc) mới thì Tổng giám đốc (Giám đốc) mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho

người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại điểm b Khoản này.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định Hội đồng thanh lý theo thành phần quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đối với trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải thể tự nguyện.

4. Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định Hội đồng thanh lý tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép như sau:

a) Thành phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hoặc

b) Thành phần khác do Thống đốc quyết định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đề nghị thành phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thanh lý:

a) Được sử dụng con dấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong quá trình thanh lý tài sản tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Rà soát toàn bộ các khoản mục của tài sản có và tài sản nợ, các khoản mục ngoại bảng của bảng cân đối kế toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, lập danh sách và số tiền của các chủ nợ, khách nợ đến thời điểm thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và danh mục tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để xử lý;

c) Thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ và các tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

d) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc đầu tiên hàng tháng hoặc đột xuất, báo cáo Tổ giám sát thanh lý về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và các vấn đề phát sinh khác;

đ) Chi phí liên quan đến hoạt động của Hội đồng thanh lý do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chi trả. Việc hạch toán chi phí phải tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành;

e) Hội đồng thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi tổ chức tín dụng chấm dứt pháp nhân, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.".

8. Khoản 4 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Trong thời hạn bốn mươi (40) ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý hoặc Tổ giám sát thanh lý quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.".

9. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư này.".

10. Khoản 2 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý và các thành viên chịu trách nhiệm trước Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thực thi nhiệm vụ của mình.".

11. Khoản 5 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấm dứt thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.".

12. Khoản 7 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"7. Tổ giám sát thanh lý chịu sự chỉ đạo của Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.".

13. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 18. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện

1. Đối với văn phòng đại diện đề nghị chấm dứt hoạt động:

a) Văn phòng đại diện lập một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Thông tư này và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 19 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định

hồ sơ và có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước có liên quan về việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép, kiến nghị các biện pháp xử lý liên quan đến việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép (nếu cần thiết);

c) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được gửi lấy ý kiến theo quy định tại điểm b Khoản này có văn bản tham gia ý kiến gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

d) Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:

(i) Có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu có);

đ) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của văn phòng đại diện quy định tại điểm d(ii) Khoản này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện theo quy định tại điểm d(i) Khoản này.

2. Đối với văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy phép:

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của văn phòng đại diện có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép; hoặc văn phòng đại diện hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép; hoặc tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng bị giải thể, phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính thu hồi Giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện theo quy định tại điểm d(i) khoản 1 Điều này.

3. Đối với văn phòng đại diện không đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác

(nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật.

4. Đối với văn phòng đại diện đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản, tại văn bản trả lời văn phòng đại diện về việc không chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan, tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu theo quy định của pháp luật.".

14. Khoản 1 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc thu hồi Giấy phép của văn phòng đại diện và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ủy ban nhân dân, văn phòng đại diện và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.".

15. Bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

"3. Đối với văn phòng đại diện không đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm đăng trên Trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nếu có) việc hết thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện và có văn bản thông báo về việc hết thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện gửi Ủy ban nhân dân và Ngân hàng Nhà nước để phục vụ công tác quản lý nhà nước và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.".

16. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thực trạng về tổ chức và hoạt động tổ

chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện; thực hiện chế độ báo cáo và các quy định của pháp luật có liên quan việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm xử lý các kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý; trình Thống đốc xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm xử lý các kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện quy định tại khoản 2 Điều 3a Thông tư này ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý; cử đại diện tham gia Tổ giám sát thanh lý đối với trường hợp thu hồi Giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này khi có đề nghị; trình Thống đốc xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quá trình thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện; tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng quy định tại điểm b(i) khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng đặt chi nhánh có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép tổ chức tín dụng.

5. Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thời hạn quy định tại Điều 7, Điều 18 Thông tư này.".

Điều 2.

1. Thay đổi cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng" tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN và cụm từ "Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với tỉnh, thành phố không có

Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng" tại khoản 4, 5, 6 Điều 17 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh".

2. Thay đổi cụm từ "Báo cáo kết quả định giá, thẩm định giá tài sản, xác định giá trị doanh nghiệp" tại điểm đ khoản 4 Điều 7 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "Báo cáo kết quả thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp".

3. Thay đổi cụm từ "Ngân hàng Nhà nước" tại điểm a khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 14 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh".

4. Thay đổi cụm từ "điểm d(i)" tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "điểm đ(i)".

5. Thay đổi cụm từ "Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thống đốc)" tại Điều 6 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN và cụm từ "Thống đốc" tại khoản 1 Điều 14, khoản 3 Điều 17 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "Thống đốc hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh".

6. Thay đổi cụm từ "kết thúc thanh lý" tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 12, Điều 13 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN thành cụm từ "chấm dứt thanh lý".

7. Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 7, khoản 3 Điều 12 Thông tư số 24/2017/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 12 năm 2020./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn